

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề: 0122

Họ và tên: Số báo danh:

PHẦN I: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn, học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12- mỗi câu học sinh chỉ chọn một phương án đúng (3 điểm)

Câu 1. Quốc gia nào sau đây mà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thiết lập quan hệ ngoại giao trong năm 1950?

- A. Trung Quốc. B. Cuba. C. Ai Cập. D. Italia.

Câu 2. Ngày 6-3-1946, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ký với đại diện của Chính phủ Pháp bản hiệp định nào sau đây?

- A. Bản Môn Điếm. B. Giơ-ne-vơ. C. Hiệp định Pa-ri. D. Hiệp định Sơ-bộ.

Câu 3. Hoạt động đối ngoại của của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ sau ngày 2-9-1945 đến trước ngày 19-12-1946 có tác dụng nào sau đây?

- A. Tránh được cùng lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.
B. Nhận được viện trợ của Trung Quốc và Liên Xô.
C. Giúp Việt Nam thoát khỏi tình thế bị bao vây, cô lập.
D. Giúp Việt Nam xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Câu 4. Trong thời kì 1954 - 1975, hoạt động đối ngoại của Việt Nam tập trung phục vụ sự nghiệp nào sau đây?

- A. Bảo vệ miền Bắc, xây dựng chủ nghĩa xã hội. B. Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.
C. Bảo vệ và thống nhất chủ nghĩa xã hội. D. Thống nhất đất nước bằng con đường hoà bình.

Câu 5. Các hoạt động đối ngoại thực hiện trong giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Tám đến trước ngày 19/12/1946 có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Tạo điều kiện cho các chiến dịch quân sự diễn ra.
B. Tập hợp quần chúng đứng dưới ngọn cờ của Đảng.
C. Tranh thủ thời gian hòa hoãn để chờ sự chi viện.
D. Bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 6. Từ năm 1975 – 1985, các hoạt động đối ngoại của Việt Nam chú trọng phát triển quan hệ hữu nghị với quốc gia nào sau đây?

- A. Ma-lai-xi-a. B. Bru-nây. C. Thái Lan. D. Lào.

Câu 7. Một trong những hoạt động đối ngoại của Việt Nam đối với Trung Quốc trong giai đoạn 1975 – 1985 là:

- A. đàm phán giải quyết vấn đề xung đột biên giới.
B. hội nghị thượng đỉnh bàn về vấn đề của ASEAN.
C. đàm phán về việc khai thác chung nguồn khí đốt.
D. thương lượng để Trung Quốc tăng cường viện trợ.

Câu 8. Một trong những thành tựu to lớn của các hoạt động đối ngoại đem lại cho Việt Nam từ năm 1986 đến nay là

- A. sự ủng hộ, những viện trợ quân sự to lớn đến từ Nga.
B. vị thế, uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao.
C. đã có hơn mười nước là đối tác chiến lược toàn diện.
D. đang ứng cử ghế ủy viên thường trực Hội đồng bảo an.

Câu 9. Một trong những phẩm chất tốt đẹp của xứ Nghệ đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp thu và thể hiện rõ nét trong cuộc đời hoạt động cách mạng là

- A. trọng nghĩa khinh tài. B. ý chí trong học tập.

C. kinh nghiệm đi biển.

D. giỏi nghề thủ công.

Câu 10. Một trong những ngôi trường Nguyễn Tất Thành đã từng dạy học là

A. Nam Đàn.

B. Đồng Khánh.

C. Quốc học Huế.

D. Dục Thanh.

Câu 11. Tổ chức được Nguyễn Ái Quốc thành lập khi ở nước ngoài giai đoạn từ năm 1911 đến năm 1930 là

A. Hội liên hiệp thuộc địa.

B. Điện Quế Việt liên minh.

C. Mặt trận Việt-Miên-Lào.

D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Câu 12. Một trong những nguyên nhân lý giải Nguyễn Tất Thành quyết định sang phương Tây để tìm đường cứu nước là

A. tìm hiểu các nước phương Tây làm như thế nào.

B. con đường để đi sang phương Tây dễ dàng hơn.

C. phương Tây có nhiều trường Đại học danh tiếng.

D. mục đích chính là ra đi để lao động, kiếm sống.

PHẦN II: Trắc nghiệm đúng/sai - học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a,b,c,d ở mỗi câu học sinh chọn đúng hoặc sai (4 điểm)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Với Pháp, Việt Nam kí Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) đồng ý để quân đội Pháp thay quân Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật Bản ở miền Bắc. Sau đó , Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục kí với đại diện Chính phủ Pháp bản Tạm ước Việt – Pháp (14/9/1946) để kéo dài thời gian hòa bình, chuẩn bị kháng chiến”.

(SGK Lịch sử 12 KNTT. Tr78 –NXB GDVN).

a). Trong năm 1946, để tránh đối phó với Trung Hoa dân quốc, Việt Nam đã kí với Pháp bản Hiệp định Sơ bộ và Tạm ước Việt – Pháp.

b). Mục đích của Tạm ước Việt – Pháp (14/9/1946) nhằm kéo dài thời gian hòa bình, chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến lâu dài sắp nổ ra.

c) Theo Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946), quân Pháp sẽ thay quân Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật Bản ở miền Bắc.

d). Bản Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước Việt – Pháp (14/9/1946) đã thể hiện rõ thiện chí hòa bình của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Kiên trì chính sách hữu nghị và láng giềng tốt với nhân dân Trung Quốc, chúng ta chủ trương khôi phục quan hệ bình thường giữa hai nước trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau và giải quyết những vấn đề tranh chấp bằng con đường thương lượng ... ”.

(Văn kiện Đảng toàn tập, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V (3 – 1982), Tập 43, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.149, 150)

a) Trong quan hệ với Trung Quốc từ sau năm 1975, Việt Nam kiên trì chính sách hữu nghị, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau.

b) Liên quan đến các tranh chấp trên đất liền và trên biển với Trung Quốc, Việt Nam chủ trương giải quyết bằng các biện pháp hòa bình, tránh xung đột.

c) Đối với các tranh chấp trên đất liền và trên biển với Trung Quốc, Việt Nam chủ trương giải quyết bằng các biện pháp quân sự, không nhân nhượng.

d) Việt Nam chủ trương nhân nhượng Trung Quốc một số lợi ích trên Biển Đông để đổi lấy điều kiện thuận lợi về kinh tế trên đất liền.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Bản yêu sách” đã trở thành tuyên ngôn chính trị báo hiệu sự mở đầu của giai đoạn mới trong việc phát triển phong trào giải phóng dân tộc của Việt Nam... Người Pháp coi cuộc đấu tranh đó là

một “quả bom” làm chấn động dư luận nước Pháp. Còn người Việt Nam cho đó là tiếng sấm mùa xuân”.

- a). Tư liệu đề cập đến sự kiện Nguyễn Ái Quốc gửi Bản yêu sách 8 điểm đến Véc-xai.
- b). Sự kiện trên đã đưa Nguyễn Ái Quốc từ người yêu nước trở thành người cộng sản.
- c). Sau sự kiện, Nguyễn Ái Quốc khẳng định phải dựa vào sức mình để tự giải phóng.
- d). Sau năm 1920, Nguyễn Ái Quốc trở thành lãnh đạo chủ chốt của Quốc tế Cộng sản.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Chủ tịch Hồ Chí Minh (thưở nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung) sinh ngày 19-5-1890, quê cha ở làng Sen, quê mẹ ở làng Hoàng Trù, xã Kim Liên (Nam Đàn, Nghệ An). Trước lúc 5 tuổi, Nguyễn Sinh Cung sinh sống tại quê nhà. Năm 1895, Nguyễn Sinh Cung theo cha mẹ vào sinh sống ở Huế. Sau khi mẹ qua đời (1901), Nguyễn Sinh Cung theo cha về quê, lấy tên mới là Nguyễn Tất Thành, được theo học những thầy giáo giỏi ở địa phương. Năm 1906, ông Nguyễn Sinh Sắc vào Huế làm quan, Nguyễn Tất Thành theo cha vào học tại Trường Tiểu học Pháp - Việt Đông Ba và Trường Quốc học Huế. Năm 1909, Nguyễn Tất Thành theo cha đến Bình Định và tiếp tục hoàn thành bậc Tiểu học tại Trường Pháp - Việt Quy Nhơn. Sớm có tinh thần yêu nước, năm 1908, Nguyễn Tất Thành tham gia phong trào chống thuế ở Huế" (SGK-KNTT LỊCH SỬ 12, tr91)

- a). Tư liệu đề cập đến thời niên thiếu của người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành,
- b). Từ nhỏ, Nguyễn Tất Thành đã được đào tạo chu đáo, bài bản bởi giáo dục phương Tây,
- c). Năm 1908, Nguyễn Tất Thành tham gia, trở thành lãnh đạo của phong trào chống thuế.
- d). Thời niên thiếu có ảnh hưởng to lớn đến cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Tất Thành.

PHẦN III: Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Trình bày các hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)?

Câu 2 (1 điểm): Phân tích tác động của hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc đến quá trình phát triển tư tưởng cách mạng của Người.

.....**Hết**.....